

Số: 264 /XLDK-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2019

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(6 tháng đầu năm 2019)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty niêm yết: Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC).
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 25, Toà nhà CEO, Lô HH2-1, KĐT Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.37689291 Fax: 024.37689290 Email: info@pvc.vn
- Vốn điều lệ: 4.000.000.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: PVX

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết /Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|-----------|--|
| 1 | 201/NQ-XLDK | 25/5/2019 | Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. |

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------|--------------------|---|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Nguyễn Đình Thế | TV phụ trách HĐQT | | 03/03 | 100% | |
| 2 | Nghiêm Quang Huy | Thành viên | | 03/03 | 100% | |
| 3 | Nguyễn Đức Đạt | Thành viên | | 03/03 | 100% | |
| 4 | Phạm Cương | Thành viên độc lập | | 03/03 | 100% | |
| 5 | Nguyễn Quốc Tuấn | Thành viên độc lập | | 03/03 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- HĐQT theo dõi và giám sát Ban Tổng giám đốc để triển khai thực hiện các Nghị quyết HĐQT đã đề ra.

- HĐQT tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban Tổng giám đốc.

- HĐQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Tổng giám đốc gửi HĐQT.

- HĐQT phối hợp cùng Ban Kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý của Tổng công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có tiểu ban.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

| STT | Số văn bản | Ngày VB | Nội dung |
|-----|------------|---------|--|
| 1 | 01/NQ-XLDK | 03/01 | Nghị quyết về việc chấp thuận giao và phân bổ phần vốn cho Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-Bình Sơn |
| 2 | 3/NQ-XLDK | 03/01 | Nghị quyết về việc thay đổi Người đại diện phần vốn và phân bổ/giao phần vốn cho Người đại diện phần vốn của PVC tại Công ty CP Xi măng Hạ Long |
| 3 | 11/NQ-XLDK | 09/01 | Nghị quyết về việc chấp thuận để Người đại diện phần vốn của PVC tại Công ty CP Khách sạn Lam Kinh biểu quyết thông qua việc thay đổi nhân sự thành viên HĐQT Công ty do Cổ đông PVCB Capital giới thiệu |
| 4 | 19/NQ-XLDK | 21/01 | Nghị Quyết v/v Chấp thuận nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Bình Sơn (PVC - Bình Sơn) |
| 5 | 23/NQ-XLDK | 23/01 | Nghị Quyết v.v Chấp thuận kiện toàn Người đại diện phần vốn của PVC và giới thiệu nhân sự của PVC tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của PVC - Bình Sơn nhiệm kỳ 2018-2023 |
| 6 | 30/NQ-XLDK | 25/01 | Nghị Quyết v/v Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch và tạm xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của Công ty mẹ - Tổng công ty |
| 7 | 42/NQ-XLDK | 20/02 | Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương thoái phần vốn góp của Tổng công ty tại PVC-Bình Sơn |
| 8 | 56/NQ-XLDK | 12/3 | Nghị quyết về việc triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam |
| 9 | 61/NQ-XLDK | 13/3 | Nghị Quyết v/v Chấp thuận thôi giữ chức Phó trưởng Ban Kinh tế Kỹ thuật Tổng công ty |

| STT | Số văn bản | Ngày VB | Nội dung |
|-----|-------------|---------|---|
| 10 | 63/NQ-XLDK | 14/3 | Nghị quyết về việc chấp thuận thôi cử ông Lê Thanh Sơn làm Người đại diện phần vốn của PVC tại Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí - IDICO |
| 11 | 66/NQ-XLDK | 19/3 | Nghị quyết về chủ trương kiểm định khối lượng, chất lượng hiện trạng Khu nhà điều hành Tổng thầu tại Dự án NMNĐ Quảng Trạch 1 |
| 12 | 74/NQ-XLDK | 25/3 | Nghị quyết về việc chấp thuận đề Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-TH biểu quyết thông qua việc thay đổi thành viên HĐQT do cổ đông Tổng công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại Anh Phát - CTCP giới thiệu |
| 13 | 75/NQ-XLDK | 25/3 | Nghị quyết về việc chấp thuận công tác cán bộ Ban Kế hoạch Đầu tư và Tái cơ cấu Tổng công ty |
| 14 | 86/NQ-XLDK | 4/4 | Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương thoái vốn tại Dự án Khu chung cư cao cấp dịch vụ hỗn hợp - Khu đô thị mới An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô |
| 15 | 87/NQ-XLDK | 4/4 | Nghị quyết về việc chấp thuận công tác cán bộ Chi nhánh Dầu khí Phía Bắc - ông Nguyễn Văn Đồng thôi giữ chức Kế toán trưởng |
| 16 | 93/NQ-XLDK | 9/4 | Nghị quyết v/v chấp thuận thôi giữ chức Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đối với ông Trần Toàn Thắng |
| 17 | 105/NQ-XLDK | 16/4 | Nghị quyết về việc chấp thuận công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của PVC tại ĐOBC |
| 18 | 108/NQ-XLDK | 16/4 | Nghị quyết v/v chấp thuận chủ trương đề Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại PVC-MS thực hiện biểu quyết bán các tầng 1,2,3 Văn phòng thương mại Toà nhà số 02 Nguyễn Hữu Cảnh, T/p Vũng Tàu |
| 19 | 111/NQ-XLDK | 17/4 | Nghị quyết về việc chấp thuận thay đổi Người đại diện phần vốn của PVC tại Petrowaco |
| 20 | 124/NQ-XLDK | 19/4 | Nghị Quyết v.v Chấp thuận chủ trương rút/chuyển nhượng vốn góp của PVC-IDICO và Petroland tại Hợp đồng hợp tác đầu tư số 174/2010/HDHTDT ngày 27/9/2010 - Dự án Khu nhà ở thương mại Tương Bình Hiệp, tỉnh Bình Dương |
| 21 | 127/NQ-XLDK | 22/4 | Nghị quyết về nội dung chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của PVC-MS |
| 22 | 128/NQ-XLDK | 22/4 | Nghị quyết về việc phê duyệt một số nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế trả lương Cơ quan Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam |
| 23 | 133/NQ-XLDK | 24/4 | Nghị quyết v/v chấp thuận kiện toàn công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của PVC tại Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh |

| STT | Số văn bản | Ngày VB | Nội dung |
|-----|-------------|---------|---|
| 24 | 139/NQ-XLTK | 24/4 | Nghị quyết về việc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của PVC-Đông Đô |
| 25 | 140/NQ-XLTK | 25/4 | Nghị quyết về việc chấp thuận kiện toàn công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-IC và PVC-MS |
| 26 | 149/NQ-XLTK | 25/4 | Nghị quyết về nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của PVC-Mekong |
| 27 | 153/NQ-XLTK | 2/5 | Nghị quyết về nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty DOBC |
| 28 | 154/NQ-XLTK | 2/5 | Nghị quyết về nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của PVC-Thái Bình |
| 29 | 157/NQ-XLTK | 3/5 | Nghị Quyết v.v Chấp thuận giới thiệu nhân sự tham gia thành viên Ban kiểm soát và giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát tại DOBC |
| 30 | 158/NQ-XLTK | 6/5 | Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương cho thuê lại diện tích Văn phòng Tổng công ty tại tầng 23 Toà nhà CEO - đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, T/p Hà Nội |
| 31 | 170/NQ-XLTK | 15/5 | Nghị quyết về nhân sự tham gia thành viên Ban Kiểm soát và giữ chức Trưởng ban Kiểm soát PVC-IC |
| 32 | 175/NQ-XLTK | 16/5 | Nghị quyết về việc: nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của PVC-IC |
| 33 | 177/NQ-XLTK | 17/5 | Nghị quyết về việc chấp thuận kiện toàn công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-IDICO |
| 34 | 178/NQ-XLTK | 17/5 | Nghị quyết về việc: chấp thuận để Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-HN biểu quyết thông qua việc thay đổi nhân sự giữ chức Trưởng ban Kiểm soát Công ty |
| 35 | 198/NQ-XLTK | 24/5 | Nghị quyết về việc chấp thuận thôi giữ chức Phó giám đốc Chi nhánh Xây lắp công trình Dầu khí phía bắc đối với ông Trịnh Thái Nguyên |
| 36 | 201/NQ-XLTK | 25/5 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty PVC |
| 37 | 204/NQ-XLTK | 27/5 | Nghị Quyết v/v chấp thuận chủ trương chuyển nhượng vốn góp của PVC-IDICO tại PVC - Bình Sơn để Người đại diện phần vốn thực hiện biểu quyết/cho ý kiến tại đơn vị |
| 38 | 207/NQ-XLTK | 30/5 | Nghị quyết v/v chấp thuận thay đổi nhân sự giữ chức Giám đốc PVC-Đông Đô |

| STT | Số văn bản | Ngày VB | Nội dung |
|-----|-------------|---------|--|
| 39 | 210/NQ-XLKD | 4/6 | Nghị quyết về phương án tái cơ cấu, kiện toàn mô hình tổ chức của PVC-MS |
| 40 | 217/NQ-XLKD | 12/6 | Nghị quyết về việc chấp thuận công tác cán bộ/người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-IC |
| 41 | 225/NQ-XLKD | 24/6 | Nghị quyết về việc chấp thuận để Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-ME biểu quyết thông qua việc thôi giữa chức Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc đối với ông Nguyễn Tất Thắng |
| 42 | 227/NQ-XLKD | 25/6 | Nghị quyết về việc chấp thuận kiện toàn công tác cán bộ/người đại diện phần vốn của PVC tại Petroland |
| 43 | 232/NQ-XLKD | 26/6 | Nghị quyết về việc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Petroland |
| 44 | 2/QĐ-XLKD | 3/1 | Quyết định về việc giao và phân bổ phần vốn cho Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-Bình Sơn |
| 45 | 4/QĐ-XLKD | 3/1 | Quyết định về việc thay đổi Người đại diện phần vốn và phân bổ/giao phần vốn cho Người đại diện phần vốn của PVC tại Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long |
| 46 | 22/QĐ-XLKD | 23/1 | Quyết định v.v sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế Tổ chức, hoạt động và phân cấp quản lý đối với Ban điều hành các dự án PVC tại Phía Nam |
| 47 | 26/QĐ-XLKD | 23/1 | Quyết định v.v giao và phân bổ phần vốn góp của PVC cho Người đại diện phần vốn PVC tại Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Bình Sơn (PVC - Bình Sơn) |
| 48 | 48/QĐ-XLKD | 4/3 | Quyết định về việc thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam |
| 49 | 55/QĐ-XLKD | 11/3 | Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài - Nguyễn Đình Thế |
| 50 | 57/QĐ-XLKD | 12/3 | Quyết định về việc phê duyệt Quy trình chuyển nhượng vốn góp của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tại các đơn vị |
| 51 | 62/QĐ-XLKD | 13/3 | Quyết định v.v Phê duyệt kết quả tạm đánh giá 'Mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ Người đại diện của PVC tại doanh nghiệp khác' năm 2018 |
| 52 | 64/QĐ-XLKD | 14/3 | Quyết định về việc thôi cử ông Lê Thanh Sơn làm Người đại diện phần vốn của PVC tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí - IDICO |

| STT | Số văn bản | Ngày VB | Nội dung |
|-----|-------------|---------|--|
| 53 | 89/QĐ-XLDK | 8/4 | Quyết định v/v phê duyệt giá trị quyết toán chi phí quản lý năm 2018 và dự toán chi phí quản lý năm 2019 của Cơ quan Tổng công ty |
| 54 | 94/QĐ-XLDK | 9/4 | Quyết định v/v thôi giữ chức Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đối với ông Trần Toàn Thắng |
| 55 | 106/QĐ-XLDK | 16/4 | Quyết định v/v thay đổi Người đại diện phần vốn của PVC tại ĐOBC |
| 56 | 112/QĐ-XLDK | 17/4 | Quyết định v/v thay đổi người đại diện phần vốn của PVC tại Petrowaco |
| 57 | 134/QĐ-XLDK | 24/4 | Quyết định v/v thay đổi Người đại diện phần vốn của PVC tại Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh |
| 58 | 141/QĐ-XLDK | 25/4 | Quyết định về việc thay đổi Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-MS |
| 59 | 142/QĐ-XLDK | 25/4 | Quyết định về việc thay đổi Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-IC |
| 60 | 183/QĐ-XLDK | 21/5 | Quyết định v/v thay đổi Người đại diện phần vốn của PVC tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí - IDICO (PVC-IDICO) |
| 61 | 212/QĐ-XLDK | 5/6 | Quyết định về việc áp dụng thù lao năm 2019 đối với thành viên độc lập HĐQT Tổng công ty PVC |
| 62 | 218/QĐ-XLDK | 12/6 | Quyết định về việc rút và giao quản lý phần vốn cho Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-IC |
| 63 | 228/QĐ-XLDK | 25/6 | Quyết định về việc giao và phân bổ vốn góp của PVC cho người đại diện phần vốn của PVC tại Petroland |

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (Ban KS):

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|------------|--|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Vũ Trọng Quốc Thịnh | Trưởng Ban | | 03/03 | 100% | |
| 2 | Bà Trần Thị Trang | Thành viên | | 03/03 | 100% | |
| 3 | Ông Hứa Xuân Nam | Thành viên | | 03/03 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của Ban KS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

2.1. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT:

- HĐQT đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, công tác tái cấu trúc và tổ chức nhân sự theo đúng quy định tại điều lệ của PVC, quy định của Pháp luật.

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC.

- HĐQT thực hiện nghiêm túc việc tái cấu trúc, sắp xếp lại hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC nhằm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC

2.2. Kết quả giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời, đồng thời có các biện pháp điều hành cần thiết để khắc phục những khó khăn, tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019.

- Ban tổng giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng đồng chí phụ trách theo từng lĩnh vực. Thường xuyên tổ chức họp giao ban, rà soát đánh giá kết quả theo từng giai đoạn, từng dự án, từng hạng mục dự án trên công trường. Trong quá trình triển khai thực hiện, với từng tình huống và nhiệm vụ phát sinh tại dự án, lĩnh vực, tại các công ty chi phối, Ban Tổng giám đốc đều có sự bàn bạc, thống nhất và phân công xử lý kịp thời.

- Ban tổng giám đốc làm việc thường xuyên với các đơn vị trực thuộc để kịp thời chấn chỉnh các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD và đầu tư của từng đơn vị.

- Hàng tháng, hàng quý Ban Tổng giám đốc thực hiện rà soát các nhiệm vụ đã giao, chỉ đạo các Ban chuyên môn/ Ban điều hành dự án/Chi nhánh thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC và các đơn vị thành viên..

2.3. Đối với cổ đông:

- Ban KS đã có báo cáo gửi Đại hội cổ đông thường niên 2019 thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, thù lao của Ban KS năm 2018 và kế hoạch hoạt động của Ban KS 2019.

- Đối với cổ đông lớn nhất là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Ban KS có báo cáo định kỳ hàng quý/năm và báo cáo đột xuất đúng theo nội dung và thời hạn quy định.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban KS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định.

- HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để Ban KS thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp các thông tin tài liệu, cử các cán bộ phối hợp làm việc với Ban KS khi có yêu cầu, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban KS tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp của Tổng công ty.

- Ban KS đã thông báo cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát trong năm, phối hợp với các Ban chức năng của Tổng công ty trong việc kiểm

tra, kiểm soát hoạt động của các đơn vị thành viên và báo cáo kết quả cho HĐQT được biết.

- Định kỳ hàng quý Ban KS lập báo cáo kiểm tra giám sát quý, năm gửi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đồng thời gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc PVC.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, PVC chưa phát sinh khóa đào tạo nào liên quan đến quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên Ban KS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty tham gia theo quy định về quản trị công ty.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/ năm 2019) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|------------|-------------------------|------------------------------------|---|---|-------|
| I | Nguyễn Đình Thế | Thành viên phụ trách HĐQT kiêm TGD | | | |
| 1 | Hoàng Thị Tám | | | | |
| 2 | Vương Thị Lan | | | | |
| 3 | Nguyễn Vương Huy | | | | |
| 4 | Nguyễn Đình Hoàng | | | | |
| 5 | Nguyễn Đình Mỹ | | | | |
| 6 | Nguyễn Thị Quý | | | | |
| 7 | Nguyễn Đình Vỹ | | | | |
| 8 | Nguyễn Đình Kỳ | | | | |
| II | Nghiêm Quang Huy | Ủy viên HĐQT | | | |
| 1 | Nghiêm Đình Thao | | | | |
| 2 | Nguyễn Thị Quyên | | | | |
| 3 | Nghiêm Quỳnh Chi | | | | |
| 4 | Nguyễn Hoàng Trinh | | | | |
| III | Nguyễn Đức Đạt | UV. HĐQT kiêm PTGD | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Loan | | | | |
| 2 | Phan Thị Hiền Diệu | | | | |
| 3 | Nguyễn Phan Diệu Linh | | | | |
| 4 | Nguyễn Đức Phan Anh | | | | |
| 5 | Nguyễn Thị Thanh Xuân | | | | |
| 6 | Nguyễn Thị Thanh Hương | | | | |
| 7 | Nguyễn Thị Mỹ Trang | | | | |
| IV | Phạm Cương | Ủy viên độc lập HĐQT | | | |
| 1 | Nguyễn Thu Thủy | | | | |
| 2 | Phạm Dân Tiên | | | | |
| 3 | Phạm Chí Minh | | | | |
| 4 | Phạm Đình Chi | | | | |
| 5 | Phạm Đình Kỳ | | | | |
| 6 | Phạm Thị Quyên | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-------------|--------------------------|---------------------------------|---|---|-------|
| V | Nguyễn Quốc Tuấn | Ủy viên độc lập HĐQT | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Sế | | | | |
| 2 | Nguyễn Thị Khuyên | | | | |
| 3 | Nguyễn Thị Bích Luyện | | | | |
| 4 | Nguyễn Thị Diệu Cần | | | | |
| 5 | Nguyễn Thị Huyền Sâm | | | | |
| 6 | Nguyễn Trọng Khang | | | | |
| 7 | Nguyễn Văn Thành | | | | |
| 8 | Bùi Thị Mai Liên | | | | |
| 9 | Nguyễn Thị Phương Anh | | | | |
| VI | Nguyễn Văn Đồng | Phó Tổng giám đốc | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Hạnh | | | | |
| 2 | Nguyễn Thị Phúc | | | | |
| 3 | Lê Thị Hải Yến | | | | |
| 4 | Nguyễn Thị Hoài Thu | | | | |
| 5 | Nguyễn Mỹ Linh | | | | |
| VII | Bùi Sơn Trường | Phó Tổng giám đốc | | | |
| 1 | Bùi Đăng Sơn | | | | |
| 2 | Bùi Thị Sâm | | | | |
| 3 | Đào Thị Hà Ninh | | | | |
| 4 | Bùi Trường An | | | | |
| 5 | Bùi Trường Minh | | | | |
| 6 | Bùi Thị Hương Giang | | | | |
| 7 | Bùi Thị Hồng Hà | | | | |
| 8 | Bùi Thị Bích Hương | | | | |
| VIII | Nguyễn Trung Trí | Phó Tổng giám đốc | | | |
| 1 | Phạm Thị Thu | | | | |
| 2 | Nguyễn Trung Nhân | | | | |
| 3 | Lê Trần Phương Dao | | | | |
| 4 | Nguyễn Lê Thiên Ý | | | | |
| 5 | Nguyễn Trung Hưng | | | | |
| IX | Nguyễn Thanh Bình | Phó Tổng giám đốc | | | |
| 1 | Hoàng Thị Hồng Sum | | | | |
| 2 | Hồ Lan Phương | | | | |
| 3 | Nguyễn Minh Hoàng | | | | |
| 4 | Nguyễn Việt Dũng | | | | |
| 5 | Nguyễn Hoàng Minh | | | | |
| X | Trần Toàn Thắng | Thôi Phó TGD | | Từ ngày 09/4/2019 | |
| 1 | Trần Khắc Cần | | | | |
| 2 | Đỗ Thị Hải | | | | |
| 3 | Hà Mỹ Hạnh | | | | |
| 4 | Trần Đức Toàn | | | | |
| 5 | Trần Minh Đức | | | | |
| 6 | Trần Thị Thanh Hà | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-------------|----------------------------|---------------------------------|---|---|-------|
| 7 | Trần Thị Thu Giang | | | | |
| 8 | Trần Thị Xuân Hồng | | | | |
| XI | Vũ Minh Công | Kế toán trưởng TCT | | | |
| 1 | Đông Thị Thanh Nhã | | | | |
| 2 | Vũ Quang Vinh | | | | |
| 3 | Vũ Quang Chiêu | | | | |
| 4 | Trịnh Thị Chiến | | | | |
| 5 | Vũ Thị Lan Phương | | | | |
| 6 | Vũ Anh Đức | | | | |
| XII | Vũ Trọng Quốc Thịnh | Trưởng BKS | | | |
| 1 | Vũ Trọng Khang | | | | |
| 2 | Trần Tú Lan | | | | |
| 3 | Vũ Trọng Quốc Hưng | | | | |
| 4 | Vũ Thị Kim Dung | | | | |
| 5 | Vũ Trọng Nguyên Hồng | | | | |
| 6 | Vũ Thị Thu Hiền | | | | |
| 7 | Vũ Đức Huy | | | | |
| XIII | Trần Thị Trang | Thành viên BKS | | | |
| 1 | Trần Minh Hiền | | | | |
| 2 | Trần Thị Thùy | | | | |
| 3 | Trần Thị Chi | | | | |
| 4 | Trần Văn Hậu | | | | |
| 5 | Nguyễn Ngọc Lân | | | | |
| 6 | Nguyễn Gia Minh | | | | |
| 7 | Nguyễn Nhật Minh | | | | |
| XIV | Hứa Xuân Nam | Thành viên BKS | | | |
| 1 | Hứa Kông Luận | | | | |
| 2 | Hứa Thị Hương | | | | |
| 3 | Hứa Thị Lịch | | | | |
| 4 | Hứa Văn Sáng | | | | |
| 5 | Hứa Xuân Sinh | | | | |
| 6 | Hoàng Đỗ Thanh | | | | |
| 7 | Hứa Anh Quân | | | | |
| 8 | Hứa Hoàng Bảo Ngân | | | | |
| XV | Ngô Thị Thu Hoài | Người công bố thông tin | | | |
| 1 | Vũ Thị Dung | | | | |
| 2 | Nguyễn Khánh Vy | | | | |
| 3 | Nguyễn Hồng Anh | | | | |
| 4 | Ngô Thị Huệ | | | | |
| 5 | Ngô Quốc Trường | | | | |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| STT | Họ tên | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| I | Nguyễn Đình Thế | Thành viên HĐQT kiêm TGD | 0 | 0 | |
| 1 | Hoàng Thị Tám | | 0 | 0 | |
| 2 | Vương Thị Lan | | 0 | 0 | |
| 3 | Nguyễn Vương Huy | | 0 | 0 | |
| 4 | Nguyễn Đình Hoàng | | 0 | 0 | |
| 5 | Nguyễn Đình Mỹ | | 0 | 0 | |
| 6 | Nguyễn Thị Quý | | 0 | 0 | |
| 7 | Nguyễn Đình Vỹ | | 0 | 0 | |
| 8 | Nguyễn Đình Kỳ | | 0 | 0 | |
| II | Nghiêm Quang Huy | Thành viên HĐQT | 0 | 0 | |
| 1 | Nghiêm Đình Thao | | 0 | 0 | |
| 2 | Nguyễn Thị Quyên | | 0 | 0 | |
| 3 | Nghiêm Quỳnh Chi | | 0 | 0 | |
| 4 | Nguyễn Hoàng Trinh | | 0 | 0 | |
| III | Nguyễn Đức Đạt | UV. HĐQT kiêm PTGD | 0 | 0 | |
| 1 | Nguyễn Thị Loan | | 0 | 0 | |
| 2 | Phan Thị Hiền Diệu | | 0 | 0 | |
| 3 | Nguyễn Phan Diệu Linh | | 0 | 0 | |
| 4 | Nguyễn Đức Phan Anh | | 0 | 0 | |
| 5 | Nguyễn Thị Thanh Xuân | | 0 | 0 | |
| 6 | Nguyễn Thị Thanh Hương | | 0 | 0 | |
| 7 | Nguyễn Thị Mỹ Trang | | 0 | 0 | |
| IV | Phạm Cương | Thành viên độc lập HĐQT | 0 | 0 | |
| 1 | Nguyễn Thu Thùy | | 0 | 0 | |
| 2 | Phạm Dân Tiên | | 0 | 0 | |
| 3 | Phạm Chí Minh | | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-------------|--------------------------|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 4 | Phạm Đình Chí | | 0 | 0 | |
| 5 | Phạm Đình Kỳ | | 0 | 0 | |
| 6 | Phạm Thị Quyên | | 0 | 0 | |
| V | Nguyễn Quốc Tuấn | TV độc lập HĐQT | 0 | 0 | |
| 1 | Nguyễn Thị Sế | | 0 | 0 | |
| 2 | Nguyễn Thị Khuyến | | 0 | 0 | |
| 3 | Nguyễn Thị Bích Luyện | | 0 | 0 | |
| 4 | Nguyễn Thị Diệu Càn | | 0 | 0 | |
| 5 | Nguyễn Thị Huyền Sâm | | 0 | 0 | |
| 6 | Nguyễn Trọng Khang | | 0 | 0 | |
| 7 | Nguyễn Văn Thành | | 0 | 0 | |
| 8 | Bùi Thị Mai Liên | | 0 | 0 | |
| 9 | Nguyễn Thị Phương Anh | | 0 | 0 | |
| VI | Nguyễn Văn Đông | Phó Tổng giám đốc | 0 | 0 | |
| 1 | Nguyễn Thị Hạnh | | 0 | 0 | |
| 2 | Nguyễn Thị Phúc | | 0 | 0 | |
| 3 | Lê Thị Hải Yến | | 0 | 0 | |
| 4 | Nguyễn Thị Hoài Thu | | 0 | 0 | |
| 5 | Nguyễn Mỹ Linh | | 0 | 0 | |
| VII | Bùi Sơn Trường | Phó Tổng giám đốc | 0 | 0 | |
| 1 | Bùi Đăng Sơn | | 0 | 0 | |
| 2 | Bùi Thị Sâm | | 0 | 0 | |
| 3 | Đào Thị Hà Ninh | | 0 | 0 | |
| 4 | Bùi Trường An | | 0 | 0 | |
| 5 | Bùi Trường Minh | | 0 | 0 | |
| 6 | Bùi Thị Hương Giang | | 0 | 0 | |
| 7 | Bùi Thị Hồng Hà | | 0 | 0 | |
| 8 | Bùi Thị Bích Hường | | 0 | 0 | |
| VIII | Nguyễn Trung Trí | Phó Tổng giám đốc | 0 | 0 | |
| 1 | Phạm Thị Thu | | 0 | 0 | |
| 2 | Nguyễn Trung Nhân | | 0 | 0 | |
| 3 | Lê Trần Phương Dao | | 0 | 0 | |
| 4 | Nguyễn Lê Thiên Ý | | 0 | 0 | |
| 5 | Nguyễn Trung Hưng | | 0 | 0 | |
| IX | Nguyễn Thanh Bình | Phó Tổng giám đốc | 0 | 0 | |
| 1 | Hoàng Thị Hồng Sum | | 0 | 0 | |
| 2 | Hồ Lan Phương | | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-------------|----------------------------|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 3 | Nguyễn Minh Hoàng | | 0 | 0 | |
| 4 | Nguyễn Việt Dũng | | 0 | 0 | |
| 5 | Nguyễn Hoàng Minh | | 0 | 0 | |
| X | Trần Toàn Thắng | Thôi Phó TGD từ 9/4/2019 | 0 | 0 | |
| 1 | Trần Khắc Cần | | 0 | 0 | |
| 2 | Đỗ Thị Hải | | 0 | 0 | |
| 3 | Hà Mỹ Hạnh | | 0 | 0 | |
| 4 | Trần Đức Toàn | | 0 | 0 | |
| 5 | Trần Minh Đức | | 0 | 0 | |
| 6 | Trần Thị Thanh Hà | | 0 | 0 | |
| 7 | Trần Thị Thu Giang | | 0 | 0 | |
| 8 | Trần Thị Xuân Hồng | | 0 | 0 | |
| XI | Vũ Minh Công | Kế toán trưởng TCT | 0 | 0 | |
| 1 | Đông Thị Thanh Nhã | | 0 | 0 | |
| 2 | Vũ Quang Vinh | | 0 | 0 | |
| 3 | Vũ Quang Chiêu | | 0 | 0 | |
| 4 | Trịnh Thị Chiến | | 0 | 0 | |
| 5 | Vũ Thị Lan Phương | | 0 | 0 | |
| 6 | Vũ Anh Đức | | 0 | 0 | |
| XII | Vũ Trọng Quốc Thịnh | Trưởng BKS | 0 | 0 | |
| 1 | Vũ Trọng Khang | | 0 | 0 | |
| 2 | Trần Tú Lan | | 0 | 0 | |
| 3 | Vũ Trọng Quốc Hưng | | 0 | 0 | |
| 4 | Vũ Thị Kim Dung | | 0 | 0 | |
| 5 | Vũ Trọng Nguyên Hồng | | 0 | 0 | |
| 6 | Vũ Thị Thu Hiền | | 0 | 0 | |
| 7 | Vũ Đức Huy | | 0 | 0 | |
| XIII | Trần Thị Trang | Thành viên BKS | 0 | 0 | |
| 1 | Trần Minh Hiền | | 0 | 0 | |
| 2 | Trần Thị Thủy | | 0 | 0 | |
| 3 | Trần Thị Chi | | 0 | 0 | |
| 4 | Trần Văn Hậu | | 0 | 0 | |
| 5 | Nguyễn Ngọc Lân | | 0 | 0 | |
| 6 | Nguyễn Gia Minh | | 0 | 0 | |
| 7 | Nguyễn Nhật Minh | | 0 | 0 | |
| XIV | Hứa Xuân Nam | Thành viên BKS | 0 | 0 | |
| 1 | Hứa Kông Luận | | 0 | 0 | |
| 2 | Hứa Thị Hương | | 0 | 0 | |
| 3 | Hứa Thị Lịch | | 0 | 0 | |
| 4 | Hứa Văn Sáng | | 0 | 0 | |
| 5 | Hứa Xuân Sinh | | 0 | 0 | |
| 6 | Hoàng Đỗ Thanh | | 0 | 0 | |
| 7 | Hứa Anh Quân | | 0 | 0 | |
| 8 | Hứa Hoàng Bảo Ngân | | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|------------------|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|---------|
| XV | Ngô Thị Thu Hoài | Người công bố thông tin | 28.800 | 28.800 | |
| 1 | Vũ Thị Dung | | 0 | 0 | |
| 2 | Nguyễn Khánh Vy | | 0 | 0 | |
| 3 | Nguyễn Hồng Anh | | 0 | 0 | |
| 4 | Ngô Thị Huệ | | 0 | 0 | |
| 5 | Ngô Quốc Trường | | 0 | 0 | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD PVC;
- Ban TCKT&KT, TCHC PVC;
- Người công bố thông tin của TCT;
- Lưu VT, HĐQT, TCHC.

7/6/2023 *Nguyễn Đình Thế*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH
TỔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP DẦU KHÍ
VIỆT NAM

Nguyễn Đình Thế

Nguyễn Đình Thế